

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST  
Ngày: 14/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thái.

Ông Nào Thiên Minh Trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**ĐỖ VĂN H**, sinh năm: 1965 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Th và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/7/2019 bị Trưởng Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” số tiền 750.000 đồng và hành vi “Hủy hoại hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” số tiền 3.500.000 đồng, chưa nộp phạt; nhân thân: Ngày 24/12/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Đào bới, làm hàng rào gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác”, chưa nộp phạt; bị cáo bắt ngày 03/6/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1958; nơi cư trú: Thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đỗ Văn H, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. Bà Bùi Thị L, sinh năm: 1964; nơi cư trú: Thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Võ Văn M, sinh năm: 1962; nơi cư trú: Thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. Anh Bùi Văn H, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn trong tranh chấp đất đai Đỗ Văn H đã có hành vi hủy hoại và cố ý làm hư hỏng tài sản của ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1958, trú tại thôn L 2, xã C, huyện T, cụ thể như sau:

**Vụ thứ 1:** Khoảng 08 giờ ngày 12/01/2021, Đỗ Văn H thuê Võ Văn M, sinh năm: 1962, trú tại: Thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận dùng cưa máy cưa hạ 01 cây neem và 01 cây me trên thửa đất số 108 tờ bản đồ số 27 đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn D. Sự việc được ông D trình báo Công an xã C, sau đó tổ công tác gồm Công an xã C, Địa chính xã C và Trưởng thôn L 2 đến lập biên bản yêu cầu H, M dừng việc cưa cây nhưng H, M không chấp hành, khi tổ công tác rời đi H và M tiếp tục cưa hạ cây me và cây neem rồi H cho M số cây bị cưa về để hầm than.

Tại Bản kết luận giám định tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 01/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị thiệt hại 01 cây me ta là 1.420.000 đồng và 01 cây neem là 196.000 đồng. Tại thời điểm định giá toàn bộ thân và cành của cây neem không có tại hiện trường nên không có cơ sở định giá. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.616.000 đồng.

**Vụ thứ 2:** Khoảng 06 giờ ngày 02/4/2021, Đỗ Văn H đến thửa đất số 108 tờ bản đồ số 27 tại thôn L 2, xã C, huyện T của ông Nguyễn Văn D, dùng tay xô ngã 18 trụ bê tông có gắn lưới B40 để làm hàng rào. Hậu quả 18 trụ bê tông bị H xô lên khỏi mặt đất, trong đó có 06 trụ bê tông bị gãy, lưới B40 bị tháo rời khỏi trụ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 03/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị thiệt hại của 15 trụ bê tông có kích thước giống nhau: Dài 1,96 mét, rộng (0,10 x 0,10) mét, có 01 lõi sắt phi 06mm bên trong từng trụ, có 05 trụ bị gãy, gồm trụ số 05, 06, 07, 10, 13; 03 trụ bê tông có kích thước giống nhau: Dài 1,70 mét, rộng (0,10 x 0,10) mét, có 01 lõi sắt phi 06mm bên trong từng trụ, gãy 01 trụ số 09 (thiệt hại về gãy, ngã và công trồng từng trụ) có giá trị là 859.136 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của 02 vụ là 2.475.136 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKSTN ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “Hủy hoại tài sản và Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản và Cố ý làm hư hỏng tài sản”, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Hủy hoại tài sản và Cố ý làm hư hỏng tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn H đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 12/01/2021 tại thửa đất số 108, tờ bản đồ số 27 thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn D, bị cáo thuê ông Võ Văn M dùng cưa máy để cưa hạ 01 (Một) cây me, có giá trị là 1.420.000 đồng và 01 (Một) cây neem, có giá trị là 196.000 đồng (Theo Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T).

Tiếp đến ngày 02/4/2021, bị cáo lại tiếp tục dùng tay xô ngã 18 (Mười tám) trụ bê tông gắn lưới B40, trong đó 06 trụ bị gãy, có giá trị là 859.136 đồng (Theo Kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐG ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T).

Tổng giá trị của tài sản bị thiệt hại do bị cáo gây ra là 2.475.136đ (*Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm ba mươi sáu đồng*).

Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “Hủy hoại tài sản và Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; có cha ruột được Nhà nước tặng thưởng Huy chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Qua xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện bản thân mình thành người tốt sau này là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Văn D yêu cầu bị cáo Đỗ Văn H bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 2.475.136 đồng, gồm: Tiền 01 (Một) cây me là 1.420.000 đồng; tiền 01 (Một) cây neem là 196.000 đồng; tiền 18 (Mười tám) trụ bê tông gắn lưới B40, trong đó 06 trụ bị gãy là 859.136 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn H cũng đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Nguyễn Văn D số tiền trên là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng do ông Đỗ Văn H là em bị cáo Đỗ Văn H đã nộp thay tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa, ông Đỗ Văn H không yêu cầu bị cáo Đỗ Văn H trả lại số tiền 2.475.136 đồng để bồi thường cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng: 01 (Một) cửa máy màu đỏ - cam, cán cầm màu đen, trên thân cửa có ghi chữ “STOP PULL”. Tình trạng cửa: Không có lam, không có sên, không kiểm tra bộ phận máy bên trong, đã cũ, qua sử dụng. Đây là dụng cụ để hủy hoại tài sản. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 đĩa DVD chứa 03 đoạn Video: Đoạn 1 có thời gian 09 phút 00 giây, dung lượng 48,52MB; đoạn 2 có thời gian 00 phút 17 giây, dung lượng 1,57 MB và đoạn 3 có thời gian 02 phút 34 giây, dung lượng 13,27 MB, ghi lại diễn biến vụ việc ngày 02/4/2021, do ông Nguyễn Văn D giao nộp. Cơ quan điều tra Công an huyện T lưu hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với ông Võ Văn M, được bị cáo Đỗ Văn H thuê cửa cây me và cây neem, khi đang cửa cây thì Tổ công tác của Công an xã C đến lập biên bản, yêu cầu ngừng việc cửa cây nhưng khi Tổ công tác rời khỏi hiện trường ông M và bị cáo H tiếp tục cửa hạ cây me và cây neem. Hành vi của ông M có tính chất đồng phạm với bị cáo H. Tuy nhiên, giá trị thiệt hại của cây me và cây neem chỉ 1.616.000 đồng, chưa đủ định lượng và ông M cũng chưa bị xử lý hành chính về các hành vi hủy hoại hoặc cố

ý làm hư hỏng tài sản nên không cấu thành tội Hủy hoại tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã chuyển xử lý hành chính đối với ông M là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa thì không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Hủy hoại tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 03 (Ba) tháng tù, về tội “Hủy hoại tài sản” và 03 (Ba) tháng tù, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/6/2021.

- Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại ông Nguyễn Văn D và bị cáo Đỗ Văn H.

Buộc bị cáo Đỗ Văn H bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn D số tiền 2.475.136đ (*Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm ba mươi sáu đồng*). (Trong đó: Tiền 01 (Một) cây me là 1.420.000 đồng; tiền 01 (Một) cây neem là 196.000 đồng; tiền 18 (Mười tám) trụ bê tông gắn lưới B40, trong đó 06 trụ bị gãy là 859.136 đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) do ông Đỗ Văn H là em bị cáo Đỗ Văn H đã nộp thay tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai thu tiền số 0003332 ngày 02 tháng 7 năm 2021 để đảm bảo trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) cửa máy màu đỏ - cam, cán cầm màu đen, trên thân cửa có ghi chữ “STOP PULL”. Tình trạng cửa: Không có lam, không có sên, không kiểm tra bộ phận máy bên trong, đã cũ, qua sử dụng (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 14/9/2021).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thuận Nam;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện Thuận Nam;
- CC T.H.A dân sự huyện Thuận Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Tiến**